

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TH THỊ TRẦN

Số:209/BC-THTTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Diễn Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm: 2025**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊ TRẦN, XÃ DIỄN CHÂU

2. Địa chỉ: Khối 4 Thị Trấn, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An .

3. Địa chỉ thư điện tử: ththitran.dc@nghean.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <https://tieuhocthitrandienchau.edu.vn>

4. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND Xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

5. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- **Sứ mạng:** Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, chất lượng thực chất để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng của mình, thích ứng nhanh trong quá trình hòa nhập vào cuộc sống.

- **Tầm nhìn:** Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và Chuẩn quốc gia (Mức độ 2), tiến tới phấn đấu đạt mức độ cao hơn. giáo dục học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên.

- **Mục tiêu:** Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học; tăng cường bảo đảm an toàn trường học. Đảm bảo duy trì ổn định chất lượng giáo dục toàn diện.

6. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường tiểu học Thị Trấn, Xã Diễn Châu đóng trên địa bàn khối 4 Xã Diễn Châu, thuộc Tỉnh Nghệ An là mảnh đất có di tích văn hóa, giàu truyền thống lịch sử. Có điều kiện giao thông thuận lợi, có các di tích văn hóa lịch sử như: Đền Sò - Di tích lịch sử. Có nhiều thành phần: Công chức, hưu trí, kinh doanh dịch vụ, v v... Thị Trấn có hệ thống giáo dục từ mầm non đến trung học cơ sở gồm 4 trường học: 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở, 1 trung tâm giáo dục bồi dưỡng thường xuyên.

Những đặc điểm cơ bản trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển giáo dục trong địa phương nói chung và của trường tiểu học Thị Trấn, Xã Diễn Châu nói riêng.

Trường tiểu học Thị Trấn, Xã Diễn Châu tiền thân là trường cấp 1,2 Thị Trấn, từ năm 1993 được đổi tên là trường tiểu học Thị Trấn. Trong 32 năm qua nhà trường đã thực hiện đúng đường lối, mục tiêu, nguyên lý giáo dục của Đảng. Biết cụ thể hoá

các mục tiêu cho phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của địa phương. Lóp lớp các thể hệ học sinh được nhà trường giáo dục đã trở thành những người công dân tốt, những người thành đạt trên các lĩnh vực đang sinh sống và công tác ở khắp mọi miền đất nước. Các thể hệ thầy giáo, cô giáo luôn phát huy trách nhiệm, giữ vững phẩm giá của nghề thầy. Được sự chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp và ngành Giáo dục, sự quan tâm sâu sắc của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã, sự ủng hộ của phụ huynh và nhân dân địa phương, trường tiểu học Thị Trấn, Xã Diễn Châu đã ổn định và vững bước đi lên.

Trong những năm qua, thầy và trò trường tiểu học Thị Trấn, Xã Diễn Châu luôn không ngừng cố gắng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ và đã đạt được những thành tích đặc biệt xuất sắc: liên tục là Tập thể lao động xuất sắc (từ 2006 -2015), đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (2004), mức độ 2 (2007); là đơn vị văn hóa cấp tỉnh (2006, 2023,2024). Được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen (2013); được Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Diễn Châu tặng nhiều bằng khen và giấy khen. Nhiều năm là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua toàn ngành.

Từ năm 2014 đến 2025, Chi bộ trường tiểu học Thị Trấn, Xã Diễn Châu liên tục đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”; trường luôn giữ vững danh hiệu trường “Tiên tiến xuất sắc”; “Lá cờ đầu”; Công đoàn đạt “ Công đoàn vững mạnh xuất sắc”; Liên đội xuất sắc tiêu biểu.

7. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Hiệu trưởng: Lê Đình Bang
- Số điện thoại: 0912656450
- Gmail: dinhbang68@gmail.com

8. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định thành lập trường: số 1664/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND Tỉnh Nghệ An

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định kiện toàn HĐT số 3698 ngày 06/ 11/2023 của UBND huyện Diễn Châu ; Chủ tịch H ĐT: Hoàng Thị Thanh Tám – PhóHiệu trưởng

Danh sách gồm 9 thành viên: Đặng Đình Thông - Công chức Văn hóa xã, Hoàng Thị Thanh Tám – CT Hội đồng trường, Phan Thị Thủy; Cao Thị Thanh– Đại diện tổ CM, Lê Thị Hưng - TBTTND, Trương Thị Hiền –

TPT Đ, Phạm Văn Thu – HT hội PHHS. Lê Đình Bang – Hiệu trưởng; Đậu Thị Chuyên- CTCD

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

QĐ điều động HT số 5882/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của CT UBND huyện Diễn Châu.

QĐ bổ nhiệm PHT số 720/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Trường TH Thị Trấn, xã Diễn Châu là trường công lập do UBND huyện Diễn Châu thành lập và đầu tư xây dựng CSVC, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên; là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, thực hiện chương trình giáo dục Tiểu học do Bộ GDĐT ban hành. Tổ chức xây dựng và phát triển nhà trường theo các quy định của BGDDT và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương. Thực hiện nhiệm vụ Kiểm định chất lượng GD, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Hiệu trưởng: Lê Đình Bang

- Số điện thoại: 0912656450

- Gmail: ththitrان.dc@nghean.edu.vn

Nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, t

huyên chuyển, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

Được hưởng chế độ phụ cấp đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

9. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục: Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035. KH số 122 ngày 15/9/2025

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Theo QĐ ban hành QC dân chủ số 195/QĐ-THĐĐ ngày 20/9/2025 của Hiệu trưởng, áp dụng từ năm học 2025- 2026.

- **Các nghị quyết của hội đồng trường:** Có ít nhất 3 lần họp/năm.

- **Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:** QĐ về việc phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV. Quy chế làm việc (đã công khai trên website)

- **Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:** QC thi đua, khen thưởng, Quy chế HĐ sáng kiến. QC chi tiêu nội bộ.

- **Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác:** Kế hoạch và thông báo tuyển sinh lớp 1.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo.

T T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh			Chuẩn nghề nghiệp		
			Th/s	ĐH	CĐ	TC	IV	III	II	Tốt	Khá	TB
	Tổng số CBQL, GV, NV	35	2	32	1	0						
1	Cán bộ QL	2	1	1				1	1	2		
2	Giáo viên	24	1	29	1	0		9	19			
	Dạy văn hóa	21		21				18	3	16	12	
	Tiếng Anh	3		3					3	2		
	Mỹ thuật	1		1				1		1		
	Thể chất	1		1				1		1		
	Tin học	1		1				1		1		
	Tổng PT đội	1(GV AN)		1				1		1		
3.	Nhân viên	2		2								

2. Số lượng, tỉ lệ CBQL, giáo viên hoàn thành Bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Hoàn thành Bồi dưỡng thường xuyên: 32/32 đạt 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích khuôn viên nhà trường: 6320 m². Trường có diện tích bình quân 6320/772 HS đạt 8,18 m²/HS. Như vậy so với yêu cầu tối thiểu còn thiếu 1,82m²/HS.

***Khối phòng hành chính quản trị:**

Nội dung	Hiệu trưởng	P. Hiệu trưởng	Văn phòng	P. Bảo vệ	Nhà vệ sinh GV	Khởi xe CBGV	Phòng Đảng, đoàn thể
----------	-------------	----------------	-----------	-----------	----------------	--------------	----------------------

Số lượng	1	1	1	1	1	2	1
----------	---	---	---	---	---	---	---

***Khối phòng phục vụ học tập:**

Nội dung	Phòng học	P. Mĩ thuật	P. ÂN	P. TA	P. Tin học	P.KH-CN	PĐa chức năng
Số lượng	21	1	1	1	1	1	1
Thực trạng(Thừa:+1; Thiếu: -1)							

***Khối phòng hỗ trợ học tập:**

Nội dung	Phòng thư viện	Phòng TB-DD	Phòng Tư vấn học đường hỗ trợ HSKT	Phòng Truyền thống	Phòng Đội
Số lượng	1	1	1	1	1
Thực trạng (Thừa:+1;Thiếu:-1)					

***Khối phụ trợ**

Nội dung	P. hợp (VP)	P. y tế	Nhà kho	Khudể xe	Phòng nghỉGV	Khu vệ sinh HS	Cổng hàng rào
Số lượng	1	1	1	2	0	2	1
Thực trạng (Thừa:+1;Thiếu:-1)					-1		

***Thiết bị dạy học**

TT	Tên thiết bị	Tổng số	Hiện trạng		
			Đang sử dụng	Đang hỏng	Chờ thanh lý
1	Máy tính để bàn cho CBQL,NV	0	0	0	0
2	Máy tính để bàn cho dạy học	0	0	0	0
3	Máy tính xách tay cho CBQL,NV	6	6	0	0
4	Máy tính xách tay cho dạy học	21	21	0	0
5	Máy quét (Scanner)				
6	Máy in(Printer)	4	4	0	0
7	Máy chiếu(Projector)	0	0	1	0
8	Bảng thông minh	1	0	0	0
9	Tivi	24	22	2	2
10	Loa trợ giảng	21	21	0	0
11	Máy quay phim	0	0	0	0
12	Phòng máy vi tính cho dạy học	1	1	0	0
13	Phòng họp trực tuyến	1	1	0	0

***Sách giáo khoa:** Sử dụng bộ sách Cánh Diều

(Thông báo danh mục sách giáo khoa lớp 5 được chọn sử dụng trong trường Tiểu học Thị Trấn tới Phụ huynh học sinh: Thông báo số 70/TB-THTTTr ngày 06/5/2024).

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

a. Kết quả tự đánh giá

Năm học 2023-2024, qua quá trình tự đánh giá trường học theo Tiêu chuẩn chất lượng trường tiểu học, nhà trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Có 19/ 27 tiêu chí đạt mức 3, Có 02/5 tiêu chí đạt mức 4

Cụ thể các tiêu chí đạt mức 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương Hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính, tài sản

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản

trị

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Tiêu chuẩn 4: quan hệ giữ nhà trường, gia đình, xã hội

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp Ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với Các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Cụ thể các tiêu chí đạt mức 4

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường có nhiều biện pháp tích cực để quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động của các bộ phận nhằm mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động dạy và học. Trường đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể địa phương trong việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

a) Trường có tổ chức Công đoàn gồm 32 đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Diễn Châu. Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí gồm 01 chủ tịch và 02 ủy viên .

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Nhân viên kiêm văn thư, thư viện, TBDD chưa được đào tạo đúng chuyên ngành.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

b. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Tổ chức tốt các cuộc họp HĐT, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường đạt hiệu quả.

Tiêu chí 1.2: Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐ sáng kiến, tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người viết sáng kiến.

Tiêu chí 1.4. Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn, linh hoạt thay đổi hình thức, nội dung phù hợp điều kiện thực tế và nhu cầu của tổ viên.

Tiêu chí 1.5: GVCN quan tâm rèn nếp tự quản cho HS ngay từ đầu năm học, đặc biệt là HS lớp 1. Tổ chức các hình thức hoạt động trong lớp học linh hoạt sao cho hiệu quả.

Tiêu chí 1.6: Quan tâm công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản đạt hiệu quả.

Tiêu chí 1.7: Khuyến khích, động viên GV tham gia thi GVDG cấp tỉnh.

Tiêu chí 1.8: Đề ra giải pháp, biện pháp trong KHGD, đảm bảo cụ thể rõ người, rõ việc.

Tiêu chí 1.9: Có biện pháp giúp CBGV NV mạnh dạn đề xuất ý kiến, giải pháp khi tham gia hội họp.

Tiêu chí 1.10: Tổ chức hướng dẫn nhân viên y tế, GV thực hành sơ cứu CNTT cho HS.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.1: HT tích cực tự bồi dưỡng về CNTT

Tiêu chí 2.2: Nâng tỉ lệ GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Tiêu chí 2.4: Quan tâm nâng cao số lượng, chất lượng các cuộc giao lưu trên môi trường mạng cho HS

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.1: Có kế hoạch bổ sung thiết bị, đồ chơi ngoài trời Tiêu

chí 3.2: Tích cực tham mưu có đủ phòng học bộ môn

Tiêu chí 3.3: Sử dụng hiệu quả khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị.

Tiêu chí 3.4: Xử lý cống thoát nước ngoài cổng trường, đảm bảo không để ngập úng khi mưa to

Tiêu chí 3.5: Giám sát việc sử dụng đồ dùng dạy học của GV, đảm bảo hiệu quả.

Tiêu chí 3.6: Tăng cường bổ sung sách tham khảo cho thư viện

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội

Tiêu chí 4.1: Đảm bảo công tác phối hợp giữa nhà trường và BÐDCMHS Trong năm học và cả dịp nghỉ hè.

Tiêu chí 4.2: Tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về công tác XHHGD.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 5.1: Chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh kịp thời KHGD của nhà trường.

Tiêu chí 5.2: Cải tiến việc tổ chức cho HS tham gia các sân chơi, các cuộc giao lưu.

Tiêu chí 5.3: Tổ chức các hoạt động theo quy mô cấp trường để đảm bảo 100% HS được tham gia.

Tiêu chí 5.4: Cải tiến công tác nhập liệu, đảm bảo số liệu chính xác.

Tiêu chí 5.5: Giảm tỉ lệ HS lưu ban hàng năm

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

Tháng 10 năm 2021, trường đánh giá ngoài và công nhận kiểm định cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Sau đánh giá ngoài nhà trường cho xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng (Kế hoạch số 188/KH-THTTr ngày 10/10/2022)

Các kế hoạch đều đưa ra các giải pháp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên hội đồng tự đánh giá. Yêu cầu các nhóm công tác xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng của nhóm mình phụ trách. Chỉ ra những minh chứng cần bổ sung cho những năm tiếp theo. Tiếp tục thu thập minh chứng. Tăng cường công tác tham mưu với các cấp để nâng cao chất lượng các chỉ báo.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật.

Tuyển sinh lớp 1: Tuyển sinh $191/191=100\%$ trẻ 6 tuổi vào lớp 1

Thống kê từng khối

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Số HSK T	Tỉ lệ HS/ lớp	Số buổi học/tuần	Ghi chú
1	5	191	97	0	0	38,2	9 buổi	
2	4	144	80	0	0	36	9 buổi	
3	4	130	57	0	0	32,5	9 buổi	
4	4	163	84	0	0	40.75	9 buổi	
5	5	182	88	0	1	36.4	9 buổi	
Cộng	22	812	406	0	1	36,9	,	

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- Số học sinh được khen thưởng theo TT27: $656/768 = 85,4\%$
- + Số học sinh khen thưởng đạt danh hiệu HS xuất sắc: $519/768 = 67,6\%$
- + Học sinh Tiêu biểu: $138/768$; tỷ lệ: 18% .

Trúng tuyển vào trường chuyên THCS Cao Xuân Huy: $38/136$ em = $27,9\%$ (01 học sinh thủ khoa; 1 HS giải Nhất môn Toán; 1 HS giải Nhất môn Tiếng Anh

Các lớp xuất sắc trong phong trào thi đua có 18 lớp = $86,4\%$: 1A, 1B, 1C, 1D, 2A, 2B, 2C, 2D, 3A, 3B, 3C, 3D, 4A, 4B, 4C, 5A, 5C, 5D;

- Lớp tiến tiến: 3 lớp = $13,6\%$: 4D, 5B, 4C

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình

Chất lượng lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học $136/136 = 100\%$;

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí);

+ Ngân sách nhà nước cấp năm 2024: 4.667.529.000 đồng

+ Các khoản thu, chi từ người học năm học 2024-2025;

TT	Nội dung khoản thu	Mức thu (đồng)	Tổng thu	Tổng chi	Tồn
1	GDS tem 1 tiết/tuần*35 tuần)	12.500	220.510.000	220.510.000	0
2	Trông giữ xe đạp	12.000	34.575.608	26.757.000	23.028.119
3	Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường (Phối hợp với phụ huynh)	300.000	42.400.000	42.400.000	0

- Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; Không có

- Nguồn thu khác và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác). Không có

b) Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...): 3.256.646.000 đồng

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 1.134.255.000 đồng

- Chi hỗ trợ người học(*học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...*): 25.635.000 đồng

- Chi khác: 250.993.000 đồng

- Công khai các khoản thu theo phê duyệt của PGD.

- Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ.

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

c) Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh phí(*ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí*);

+ Ngân sách nhà nước cấp năm 2024: 7.322.593.000 đồng

+ Các khoản thu, chi từ người học năm học 2024-2025;

TT	Nội dung khoản thu	Mức thu (đồng)	Tổng thu	Tổng chi	Tồn
1	Dạy TATC 2 tiết/tuần * 35 tuần)	20.000/ tiết	739.260.000	739.260.000	0
2	Tiền học STEM	12.500đ/ tiết	199.225.000	199.225.000	
3	Thu đồ dùng bán trú	52.000/ năm /em	36.920.000	36.920.000	0
4	Vận động tài trợ		338.500.000	338.500.000	0
5	Tiền thu học bán trú		955.955.000	955.955.000	0
6	Tiền phô tô bài thi	K1,2,3: 18.000 K4,5: 36.000	19.086.000	19.086.000	0

- Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; Không có

- Nguồn thu khác và loại hoạt động(*giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác*). Không có

d) Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập(*lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...*): 6.866.543.000 đồng

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (*chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...*): 200.000.000 đồng

- Chi hỗ trợ người học(*học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong*

trào, thi đua, khen thưởng,...): 50.000.000 đồng

- Chi khác: 446.000 đồng
- Công khai các khoản thu theo phê duyệt của PGD.
- Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ.

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Dạy học Tin học

Có phòng học Tin học với tổng số 46 máy tính được kết nối mạng internet; có máy chủ quản lý máy tính của học sinh

Tổ chức dạy học Tin học cho 100% số lớp, số học sinh toàn trường

2. Dạy tiếng Anh

Trường có 03 giáo viên tiếng Anh có trình độ đại học có chứng chỉ B2

Tổ chức dạy tiếng Anh làm quen cho 100% số lớp, số học sinh khối 1, 2 Dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho 100% học sinh khối lớp 3, 4, 5

3. Dạy kỹ năng sống và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoại khóa

100% học sinh các khối lớp được học chương trình giáo dục kỹ năng sống (1 tiết/tuần)

Trong năm học, trường đã tổ chức 03 buổi hoạt động ngoại khóa và 01 buổi trải nghiệm ngoài nhà trường nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh

4. Dạy Stem

Lồng ghép chương trình giáo dục Stem trong kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục. 100% các lớp tổ chức tiết học stem. Thành lập Câu lạc bộ Stem, tổ chức 01 buổi “Ngày hội Stem cấp trường”. Tham gia giao lưu Stem cấp huyện đạt giải Ba và có tham gia giao lưu các CLB Stem cấp cụm.

5. Xây dựng trường học xanh-sạch-an toàn

Xây dựng mô hình công trường an toàn giao thông. Thành lập đội tự quản và đội phát thanh măng non, thường xuyên phát các bản tin tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông an toàn trường học. Tổ chức các buổi truyền thông về phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước theo hình thức sân khấu hóa. Tổ chức các hoạt động dạy học gắn với lao động sản xuất./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã
- CBQL, GV, NV;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đình Bang

